TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 8 - 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành

Bà Lê Thị Ngọc

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 10 TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - TH tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 10 - TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 05 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị N - Sinh năm: 2001

Đăng ký thường trú tại: Thôn TB, xã NL, tỉnh TH. Địa chỉ nơi ở hiện nay: Số nhà S đường ĐL, phố CN, xã NL, tỉnh TH.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn D - Sinh năm: 1997TS

Địa chỉ: Thôn TB, xã NL, tỉnh TH.

Tại phiên toà vắng mặt chị N và anh D, chị Phạm Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Phạm Văn D vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày: Chị và anh Phạm Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 13/5/2020 tại UBND xã TS (nay là xã NL), tỉnh TH. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được gần 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng về

quan điểm sống nên trong cuộc sống hay xảy ra cãi vã nhau dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình trạng này kéo dài mãi nhưng không thể khắc phục được. Mâu thuẫn này cũng được hai bên gia đình động viên, khuyên giải nhưng không có kết quả. Kể từ đầu tháng 4 năm 2025 chị về nhà bố mẹ đẻ ở và sinh sống cho đến nay, từ đó vợ chồng sống ly thân nhau, trong thời gian sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn D.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh D có 01 con chung là cháu Phạm Thị N D; sinh ngày 24/8/2020. Hiện tại cháu D đang ở ổn định với chị, ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao con cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi thành niên, chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ anh Phạm Văn D để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của chị N nhưng anh D không có mặt nên không có lời khai của anh D và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị Quyết số: 01/2024/ NQHĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị N. Xử cho chị Phạm Thị N được ly hôn với anh Phạm Văn D. Về con chung chị N và anh D có 01 con chung Phạm Thị N D; sinh ngày 24/8/2020, đề nghị giao cháu D cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi thành niên. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Phạm Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Văn D. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - TH.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Phạm Văn D không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh D theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

Anh Phạm Văn D đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải nhưng anh D không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS.

Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh Phạm Văn D lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng anh D vẫn không có mặt mà không có lý do. Chị Phạm Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định vào các Điều 227, Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn D.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13/5/200 tại UBND xã TS (nay là xã NL), tỉnh TH, như vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống nên hay xảy ra cãi vã dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2025 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa, việc này cũng phù hợp với nội dung Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân mà Tòa án đã tiến hành thu thập. Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập anh D lên làm việc để anh D được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình nhưng anh D đều không có mặt, thể hiện anh D có ý bỏ mặc, không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại biên bản làm việc ngày 24/6/2025 anh D có quan điểm, nếu chị N cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh thì anh cũng yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Cho đến thời điểm hiện tại chị N vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị N và anh D đã lâm vào tình trạng bế tắc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị N được ly hôn với anh Phạm Văn D.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn D có 01 con chung Phạm Thị N D; sinh ngày 24/8/2020. Hiện tại cháu D đang ở ổn định với chị N, ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi thành niên. Quá trình giải quyết vụ án và tại biên bản làm việc ngày 24/6/2025 anh D đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển bình thường về mọi mặt của con, theo nguyên tắc cơ bản của luật Hôn nhân gia đình Việt Nam, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị N, giao cháu Phạm Thị N D cho chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền được đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù đã được Tòa án giải thích về quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, có quyền yêu cầu người không trực tiếp

nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên chị Phạm Thị N xác định chị đủ điều kiện để nuôi con mà không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của đương sự, anh Phạm Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Phạm Văn D không trình bày ý kiến về phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39; Điều 147, Điều 227, 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số: 01/2024/ NQHĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị N. Xử cho chị Phạm Thị N được ly hôn với anh Phạm Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị N D; sinh ngày 24/8/2020 cho chị Phạm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Anh Phạm Văn D được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0007597 ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL (nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - TH), chị Phạm Thị N đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo. Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn D. Chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND khu vực 10 - TH;
- THADS tỉnh TH;
- Các đương sự;
- UBND xã NL;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Bùi Trung Thành **Lê Thị Ngọc** **Phạm Xuân Thành**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Phạm Văn Điểm	**Bùi Trung Thành**	**Phạm Xuân Thành**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lê Hữu Đại **Bùi Trung Thành** **Phạm Xuân Thành**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
Quách Thị Lê	**Triệu Kim Bình**	**Phạm Xuân Thành**